

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST

Ngày 02 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thịnh và bà Tô Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Minh Đ, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1990 tại T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 202, đường Tr, tổ 03, phường L, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đình Th (đã chết); con bà: Bùi Thị D, sinh năm 1964; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út; vợ: Trần Thị M, sinh năm 1997 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 14/4/2009 của UBND thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội, thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 12/5/2010. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 20/3/2020 chuyển tạm giam, đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1989; Cư trú tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh T; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Trần Minh D, sinh năm 1986; Cư trú: Số nhà 09/236, đường Tr, tổ 07, phường Đ, thành phố T; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn Q, sinh năm 1982; Cư trú: Số nhà 07, tổ 02, phường K, thành phố T; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 17/3/2020, Phạm Minh Đ đi từ nhà đến khu vực cầu C thuộc phường Q, thành phố T, tỉnh T với mục đích mua ma túy để bán. Tại đây, Đ gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 200.000 đồng được 01 gói ma túy. Đ nhận túi ma túy và cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đỗ Văn N đến nhà Trần Văn Q rủ Q đi chơi. N gọi xe taxi để cùng đi, khi vừa lên xe, N mượn điện thoại của người lái xe rồi lắp sim có số thuê bao 0945908663 gọi điện đến số thuê bao 0387586703 của Đ hỏi mua ma túy đá, Đ đồng ý và hẹn N ra khu vực trước cổng Bệnh viện D, đường Tr, tổ 11, phường Đ, thành phố T. Sau đó Đ điều khiển xe máy điện Nn hiệu DIBAO, màu xám – đen, biển số đăng ký 17MD9-097.34 đến trước cổng Bệnh viện D. Tại đây, Đ gặp N, N đưa cho Đ 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Đ nhận tiền và cho vào túi quần bên phải phía trước của Đ đang mặc, đồng thời lấy một túi ma túy đá đưa cho N, N nhận lấy và cất giấu vào túi quần bên phải phía trước của N đang mặc. Lúc này, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện và yêu cầu Đ, N và Q về trụ sở Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh T làm rõ sự việc. Trước sự chứng kiến của anh Trần Minh D, tổ công tác thu tại túi quần bên phải phía trước của N đang mặc 01 túi nilon trong suốt có mép cài, bên trong chứa chất tinh thể trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0459 gam, N khai nhận túi ma túy này N vừa mua của Đ để về bản thân sử dụng. Kiểm tra người Phạm Minh Đ, tổ công tác thu tại túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc 300.000 đồng gồm một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, Đ khai nhận là số tiền Đ vừa bán ma túy cho N và 01 điện thoại Nokia màu đen. Kiểm tra xe máy điện của Đ không phát hiện thu giữ gì. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và quản lý niêm phong số vật chứng, đồ vật thu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Minh Đ, cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã thu giữ trong phòng ngủ tầng 2 của Đ 02 cân điện tử màu trắng đen; 01 cân điện tử màu trắng đỏ và 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa 100 vỏ túi nilon trong suốt.

Tại bản kết luận giám định số 96/KLGD-PC09 ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ghi: “Vật chứng thu giữ của Đỗ Văn N ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0459 gam”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh Đ không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 80/CT-VKSTP ngày 31 tháng 05 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Minh Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/03/2020; phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong phong bì, bên ngoài ghi: “*số 96/KLGD-PC09 mẫu vật hoàn trả sau giám định*”; 02 cân điện tử màu trắng đen, 02 cân điện tử màu trắng đỏ; 01 túi nilon trong suốt bên trong có 100 vỏ túi nilon trong suốt.

- Tịch thu hóa giá 01 điện thoại Nokia màu đen và số tiền 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo Phạm Minh Đ nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 17/3/2020, tại khu vực trước cổng Bệnh viện D, đường Tr, tổ 11, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Phạm Minh Đ đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0459 gam cho Đỗ Văn N lấy 300.000 đồng bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 17 tháng 3 năm 2020; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản tạm giữ đồ vật; biên bản quản lý và kiểm tra điện thoại; kết luận giám định; biên bản khám nghiệm; biên bản lấy lời khai người làm chứng; biên bản lấy lời khai của người chứng kiến; biên bản lấy lời khai của người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến năm 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đức thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, xét thấy bị cáo Đức thực hiện phạm tội mục đích bán ma túy để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo 01 túi ma túy, loại Methamphetamine được ký hiệu M có khối lượng 0,0459 gam, được niêm phong trong phong bì niêm phong số 96/KLGĐ-PC09 là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 02 cân điện tử màu trắng đen, 01 cân điện tử màu trắng đỏ; 01 túi nilon trong suốt bên trong có 100 vỏ túi trong suốt, bị cáo Đ dùng để chia nhỏ số ma túy để bán, tài sản này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng liên quan đến việc mua bán ma túy và số tiền 300.000 đồng do bán ma túy cho N mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Đ khai mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu C, thuộc phường Q, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Đối với Đỗ Văn N là người mua ma túy của bị cáo Đức để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy là 0,0459 gam Methamphetamine, khối lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và tài liệu điều tra xác định N không có tiền án, tiền sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của N. Cơ quan Công an tỉnh Thái Bình (phòng PC04) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo đối với N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với Trần Văn Q là người đi cùng với N nhưng Q không biết và N cũng không nói cho Q biết việc đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 3 năm 2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Minh Đ 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong phong bì, bên ngoài ghi: “*số 96/KLGD-PC09 mẫu vật hoàn trả sau giám định*” và 02 cân điện tử màu trắng đen, 01 cân điện tử màu trắng đỏ; 01 túi nilon trong suốt bên trong có 100 vỏ túi nilon trong suốt.

3.2. Tịch thu hóa giá 01 chiếc điện thoại Nokia (đã qua sử dụng) và số tiền 300.000 đồng của bị cáo Đức để nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 31 tháng 5 năm 2020 và 01 phong bì, bên trong có chứa số tiền 300.000 đồng (gồm 1 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/7/2020). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền